

Số: 64 /2008/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động
của Khu kinh tế cửa khẩu A Đốt, tỉnh Thừa Thiên Huế**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ
quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân
tỉnh Thừa Thiên Huế

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Thành lập Khu kinh tế cửa khẩu A Đốt, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Khu kinh tế
cửa khẩu A Đốt, tỉnh Thừa Thiên Huế.

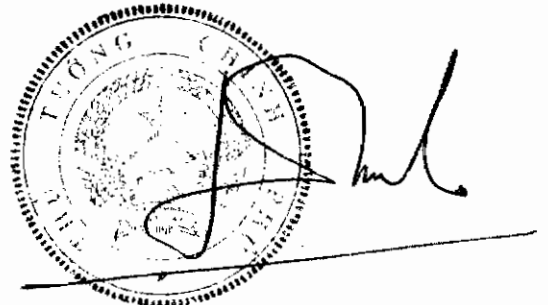
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công
báo.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc
Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này ./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ,
cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ,
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b). Hà 195

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ

**Hoạt động của khu Kinh tế cửa khẩu A Đốt,
tỉnh Thừa Thiên Huế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 64 /2008/QĐ-TTg
ngày 22 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động, một số cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý nhà nước đối với Khu Kinh tế cửa khẩu A Đốt, tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây viết tắt là KKTCK A Đốt); quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động đầu tư, kinh doanh tại KKTCK A Đốt.

Điều 2. Ranh giới địa lý KKTCK A Đốt

KKTCKA Đốt có diện tích tự nhiên 10.184 ha thuộc 3 xã: A Roàng, A Đốt, Hương Lâm của huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, có ranh giới địa lý được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp các xã: Hương Phong, huyện A Lưới;
- Phía Nam giáp nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào với đường biên giới dài 32km;
- Phía Đông giáp xã Hương Nguyên, huyện A Lưới;
- Phía Tây giáp xã Đông Sơn, huyện A Lưới.

Điều 3. Mục tiêu thành lập và phát triển KKTCK A Đốt

KKTCK A Đốt được thành lập và phát triển nhằm:

1. Tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào với các nước láng giềng.
2. Khai thác lợi ích kinh tế qua các cơ chế hợp tác khu vực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền Trung, góp phần vào sự phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của cả nước.
3. Tạo môi trường hấp dẫn thu hút đầu tư nước ngoài; khai thác tối đa lợi thế sẵn có; phát triển sản xuất và các loại hình dịch vụ; đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường.

4. Tạo việc làm, thúc đẩy việc đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

5. Xây dựng đô thị miền núi, tạo vùng kinh tế động lực, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khuyến khích và bảo hộ các tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư kinh doanh tại KKTCK A Đớt trong các lĩnh vực xuất nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, vận chuyển hàng hoá quá cảnh phù hợp với Hiệp định vận tải quá cảnh hàng hoá, kho ngoại quan, cửa hàng miễn thuế, hội chợ triển lãm, các cửa hàng giới thiệu sản phẩm, các cơ sở sản xuất, gia công hàng xuất nhập khẩu, các chi nhánh đại diện, các công ty trong và ngoài nước, chợ cửa khẩu, đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, du lịch, dịch vụ tài chính, ngân hàng theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 5. Doanh nghiệp Việt Nam thuộc các thành phần kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được thành lập và hoạt động tại KKTCK A Đớt chịu sự điều chỉnh và được hưởng các ưu đãi tại Quy chế này, các quy định khác của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 6. Ngoài những quyền được hưởng theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các doanh nghiệp hoạt động trong KKTCK A Đớt được hưởng các quyền sau:

1. Sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tiện ích công cộng và các dịch vụ phục vụ chung của KKTCK A Đớt do các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng cung cấp và trả phí dịch vụ theo thỏa thuận.

2. Được hưởng các ưu đãi quy định tại Quy chế này.

3. Được chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong thời hạn thuê đất, thuê lại đất theo quy định của pháp luật, phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án đã được đầu tư. Trong trường hợp có sự thay đổi về mục đích đầu tư ban đầu của dự án thì việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất chỉ thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong thời hạn thuê đất, thuê lại đất tại các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam và tại các tổ chức tín dụng nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Điều 7. Khu kinh tế cửa khẩu A Đớt, tỉnh Thừa Thiên Huế được phát triển bằng các nguồn vốn chủ yếu sau đây:

1. Hàng năm, căn cứ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, các dự án đầu tư

kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội quan trọng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tiến độ thực hiện của dự án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan bố trí vốn từ nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn ngân sách trung ương cho tỉnh Thừa Thiên Huế để triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội quan trọng của KKTCK A Đốt.

2. Phát hành trái phiếu công trình đối với những dự án đầu tư xây dựng hạ tầng có quy mô lớn, có vai trò then chốt đối với sự phát triển của KKTCK A Đốt theo quy định của pháp luật về phát hành trái phiếu để huy động vốn đầu tư.

3. Ưu tiên việc sử dụng các nguồn vốn ODA và vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ tiện ích công cộng cần thiết của KKTCK A Đốt và các trợ giúp kỹ thuật khác.

4. Thu hút vốn đầu tư theo các hình thức BOT, BT, BTO và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

5. Huy động vốn từ quỹ đất theo quy định của pháp luật về đất đai để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội phục vụ chung cho KKTCK A Đốt.

6. Huy động vốn đầu tư trực tiếp của các tổ chức, cá nhân trong nước, vốn ứng trước của các đối tượng có nhu cầu sử dụng hạ tầng, vốn của các doanh nghiệp có chức năng xây dựng và kinh doanh công trình hạ tầng kỹ thuật.

Mở rộng hình thức tín dụng đồng tài trợ của các tổ chức tín dụng và huy động mọi nguồn vốn dưới các hình thức khác, theo quy định của pháp luật.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA KHU THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP THUỘC KHU KINH TẾ CỦA KHẨU A ĐỐT, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Điều 8. KKTCK A Đốt bao gồm các khu thương mại công nghiệp, khu quản lý hành chính, khu quản lý và kiểm soát cửa khẩu, khu đô thị và dân cư, khu du lịch, dịch vụ và khu vực phát triển nông, lâm, ngư nghiệp. Quy mô, vị trí từng khu vực được xác định trong quy hoạch chung và chi tiết KKTCK A Đốt.

Khu thương mại công nghiệp thuộc KKTCK A Đốt (sau đây viết tắt là khu thương mại công nghiệp) được ngăn cách với các khu chức năng khác trong KKTCK A Đốt và nội địa bằng hệ thống rào cứng, có cổng ra vào, bảo đảm sự kiểm soát về người, hàng hoá và phương tiện vận tải của các cơ quan chức năng liên quan.

Trong khu thương mại công nghiệp, không có dân cư (kể cả người nước ngoài) cư trú thường xuyên.

Điều 9. Xuất nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ của khu thương mại công nghiệp

1. Quan hệ trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa khu thương mại công nghiệp với các khu chức năng khác trong KKTCK A Đốt và nội địa là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu và phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xuất khẩu, nhập

khẩu của Việt Nam; phải thực hiện các thủ tục hải quan theo pháp luật Hải quan Việt Nam. Quan hệ trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa khu thương mại công nghiệp với nước ngoài được xem như quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với nước ngoài.

2. Các tổ chức kinh tế hoạt động trong khu thương mại công nghiệp được xuất khẩu ra nước ngoài và nhập khẩu từ nước ngoài tất cả hàng hoá, dịch vụ mà pháp luật Việt Nam không cấm.

3. Các tổ chức kinh tế, cá nhân trong KKTCK A Đốt và nội địa chỉ được nhập từ khu thương mại công nghiệp những hàng hoá, dịch vụ mà Việt Nam không cấm nhập khẩu; xuất khẩu vào khu thương mại công nghiệp những hàng hoá, dịch vụ mà Việt Nam không cấm xuất khẩu.

4. Hàng hoá, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào khu thương mại công nghiệp hoặc hàng hoá, dịch vụ từ khu thương mại công nghiệp xuất khẩu ra nước ngoài, được miễn thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu.

5. Hàng hoá, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào khu thương mại công nghiệp không phải chịu thuế giá trị gia tăng.

6. Hàng hóa dịch vụ trong khu thương mại công nghiệp; hàng hóa dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào khu thương mại công nghiệp không thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng; hàng hóa, dịch vụ từ các khu chức năng khác trong KKTCK A Đốt và từ nội địa đưa vào khu thương mại công nghiệp hưởng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0%; hàng hóa, dịch vụ từ khu thương mại công nghiệp đưa vào các khu chức năng khác trong KKTCK A Đốt và vào nội địa Việt Nam phải chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được sản xuất, tiêu thụ trong khu thương mại công nghiệp và hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhập khẩu từ nước ngoài và từ nội địa Việt Nam vào khu thương mại công nghiệp không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ ô tô thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

8. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ khu thương mại công nghiệp xuất khẩu ra nước ngoài không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

9. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ khu thương mại công nghiệp đưa vào nội địa Việt Nam phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

10. Hàng hóa sản xuất gia công, tái chế, lắp ráp tại khu thương mại công nghiệp có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài theo quy định hiện hành về quản lý nhập khẩu; khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam chỉ phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện cấu thành trong sản phẩm, hàng hóa đó. Trường hợp không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam thì không phải nộp thuế nhập khẩu.

Điều 10. Chính sách ưu đãi đầu tư

1. Tất cả các dự án đầu tư vào khu thương mại công nghiệp được hưởng các ưu đãi tối đa áp dụng đối với các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc

biệt khó khăn theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng và các ưu đãi khác theo điều ước quốc tế, các hiệp định thương mại đa phương hoặc song phương mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

2. Các dự án đầu tư vào khu thương mại công nghiệp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế, được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 9 năm kế tiếp; được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh.

3. Dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất thì được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại tối đa là 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa là 7 năm tiếp theo.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định các mức ưu đãi khác nhau về cùng một vấn đề thì được áp dụng mức ưu đãi quy định tại văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

5. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định về cùng một vấn đề do cùng một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau, thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA KHU KINH TẾ CỦA KHẨU A ĐỐT, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Điều 11. Xuất nhập cảnh người và phương tiện vận tải và cư trú tại KKTCK A Đốt

1. Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào

a) Công dân Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào (sau đây viết tắt là công dân Lào) vào và ra KKTCK A Đốt bằng hộ chiếu, được miễn thị thực nhập, xuất cảnh Việt Nam và được lưu trú tại KKTCK A Đốt không quá 15 ngày. Trường hợp muốn vào các địa điểm khác ngoài KKTCK A Đốt được cơ quan quản lý xuất nhập cảnh xem xét cấp thị thực tại cửa khẩu.

b) Công dân Lào cư trú tại các tỉnh có chung đường biên giới với tỉnh Thừa Thiên Huế được qua lại KKTCK A Đốt bằng giấy chứng minh biên giới do cơ quan có thẩm quyền của Lào cấp. Thời hạn được phép tạm trú tại KKTCK A Đốt không quá 15 ngày.

c) Công dân Lào vào và ra khu kinh tế cửa khẩu trong cùng một ngày bằng chứng minh thư do cơ quan có thẩm quyền của Lào cấp.

2. Xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, tạm trú tại KKTCK A Đốt:

a) Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu nước ngoài vào tìm hiểu thị trường, làm việc, hoạt động đầu tư, kinh doanh tại KKTCK A Đốt và các thành viên gia đình họ được cấp thị thực xuất cảnh,

nhập cảnh có giá trị nhiều lần. Trường hợp vào làm việc, đầu tư, kinh doanh sẽ được xem xét cấp thẻ tạm trú, thời hạn của thẻ tạm trú tối đa là 3 năm.

b) Bộ Công an, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng hướng dẫn công an tỉnh Thừa Thiên Huế, Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện việc quản lý xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, tạm trú tại KKTCK A Đốt.

3. Nhập cảnh, xuất cảnh của các phương tiện vận tải

a) Các phương tiện vận chuyển đường bộ và đường thủy (sau đây gọi là phương tiện vận chuyển) của Lào và các nước khác vào KKTCK A Đốt nếu có giấy phép liên vận quốc tế thì chỉ đóng dấu hải quan, nếu không có giấy phép liên vận quốc tế thì phải làm thủ tục kê khai tạm nhập tái xuất.

b) Các phương tiện vận chuyển của Lào và các nước khác vào và ra KKTCK A Đốt trong cùng một ngày chỉ cần xác nhận của hải quan tại trạm kiểm soát cửa khẩu và phải neo, đỗ ở bến bãi quy định có sự quản lý của cơ quan chức năng liên quan.

Điều 12. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

1. Nhà nước ưu tiên vốn đầu tư từ ngân sách và tín dụng ưu đãi để hỗ trợ cho lập quy hoạch, đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng quan trọng cần thiết, bảo đảm cho sự hoạt động và phát triển của KKTCK A Đốt.

2. Việc bố trí vốn đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Ngoài nguồn vốn ngân sách trung ương còn được huy động các nguồn vốn và các thành phần kinh tế khác cũng như nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) để phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.

4. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của KKTCK A Đốt không được phá vỡ quy hoạch và thế phòng thủ bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng tại khu vực cửa khẩu biên giới.

Điều 13. Tài chính, tín dụng, đất đai của KKTCK A Đốt

1. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại KKTCK A Đốt được Ngân hàng Phát triển Việt Nam xem xét cho vay vốn tín dụng của Nhà nước theo quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh hoạt động trong KKTCK A Đốt, sau khi đã quyết toán với cơ quan thuế mà bị lỗ thì được chuyển các khoản lỗ sang năm sau, số lỗ này được trừ vào thu nhập chịu thuế. Thời gian được chuyển lỗ không quá 5 năm.

3. Những người làm việc tại KKTCK A Đốt là đối tượng chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật được giảm 50% số thuế phải nộp.

4. Đối với khách tham quan du lịch trong và ngoài nước khi vào khu thương mại công nghiệp tại khu vực cửa khẩu A Đốt được phép mua các loại hàng hóa nhập khẩu, được miễn thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) mang về nội địa với mức không quá 500.000đồng/người/ngày.

Chương IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU KINH TẾ CỬA KHẨU A ĐỐT, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Điều 14. Tổ chức bộ máy Ban Quản lý KKTCK A Đốt.

1. Ban Quản lý KKTCK A Đốt do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Ban Quản lý KKTCK A Đốt là cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế để thực hiện việc quản lý tập trung, thống nhất hoạt động trên các lĩnh vực đầu tư xây dựng và phát triển kinh tế tại KKTCK A Đốt theo quy chế hoạt động, quy hoạch, kế hoạch và tiến độ thực hiện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ban Quản lý KKTCK A Đốt có: tư cách pháp nhân; con dấu mang hình quốc huy; trụ sở làm việc; biên chế chuyên trách; kinh phí hoạt động hành chính và sự nghiệp; vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm.

4. Trưởng ban và các Phó Trưởng ban Ban Quản lý KKTCK A Đốt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bổ nhiệm.

Điều 15. Ban Quản lý KKTCK A Đốt có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh Thừa Thiên Huế lập quy hoạch chung để Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; lập quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong KKTCK A Đốt trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra việc thực hiện quy chế hoạt động này, quy hoạch, kế hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Xây dựng các danh mục dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm, trong đó có cả phương án phát hành trái phiếu công trình trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại, chi nhánh của các tổ chức và thương nhân nước ngoài; giấy chứng nhận đầu tư; giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư; giấy phép lao động cho người nước ngoài; người Việt Nam định cư tại nước ngoài đến làm việc, hoạt động kinh doanh; chứng chỉ xuất xứ hàng hóa tại khu kinh tế cửa khẩu; thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường; chứng chỉ quy hoạch, giấy phép xây dựng của các dự án đầu tư trong KKTCK A Đốt và các giấy phép, chứng chỉ khác theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Xây dựng, ban hành khung giá, trình cấp có thẩm quyền quyết định khung phí, lệ phí theo quy định của pháp luật. Trực tiếp thu các loại phí, lệ phí và quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

5. Làm đầu mối giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành và triển khai thực hiện các dự án đầu tư sản xuất - kinh doanh và các hoạt động tại KKTCK A Đốt.

6. Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong việc bảo đảm mọi hoạt động trong KKTCK A Đốt phù hợp với Quy chế hoạt động này và quy hoạch, kế hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

7. Thực hiện nhiệm vụ quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn KKTCK A Đốt, quản lý các dự án xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại KKTCK A Đốt theo đúng quy định.

8. Xây dựng các chương trình xúc tiến đầu tư công nghiệp, thương mại - dịch vụ, du lịch trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai, giới thiệu, đàm phán, xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước.

9. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng và Bộ Công an thực hiện tốt các dự án có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

10. Báo cáo định kỳ các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về tình hình triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch, xây dựng và thực hiện các chính sách tại KKTCK A Đốt. Trên cơ sở tổng kết hàng năm, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung các chính sách trình Thủ tướng Chính phủ.

11. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác, hỗ trợ phát triển và phối hợp quản lý giữa tỉnh Thừa Thiên Huế với các tỉnh của Lào, bảo đảm cho sự hoạt động của KKTCK A Đốt phù hợp với các hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Lào cũng như thỏa thuận giữa tỉnh Thừa Thiên Huế với các tỉnh của Lào.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giao trong từng thời kỳ.

Điều 16. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm

1. Tổ chức lập quy hoạch chung của KKTCK A Đốt để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phê duyệt quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng của KKTCK A Đốt.

2. Phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết của KKTCK A Đốt; tiến hành thu hồi đất và giao đất cho Ban Quản lý KKTCK A Đốt để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển KKTCK A Đốt theo quy định.

3. Quy định khung giá đất và giao Ban Quản lý KKTCK A Đốt quy định mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, mức miễn, giảm tiền sử dụng đất; mức miễn giảm tiền thuê đất theo từng dự án nhằm bảo đảm khuyến khích đầu tư, trong những trường hợp không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất và phê duyệt phương án tài chính và giá đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất.

4. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư trong KKTCK A Đốt theo quy hoạch được duyệt; ủy quyền cho Ban Quản lý KKTCK A Đốt phê duyệt các dự án đầu tư trong nước thuộc thẩm quyền, đồng thời ủy quyền việc quản lý, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có hoạt động sản xuất - kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong KKTCK A Đốt theo quy định; trình phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền danh mục các dự án đầu tư phát triển và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm của KKTCK A Đốt.

5. Ban hành các chính sách ưu đãi và khuyến khích cụ thể phù hợp với các quy định hiện hành để thực hiện việc ưu tiên tuyển dụng và sử dụng lao động tại chỗ; hỗ trợ đào tạo nghề đối với lực lượng lao động ở địa phương; tạo điều kiện cho lực lượng lao động ở địa phương có thể vào làm việc tại các doanh nghiệp trong KKTCK A Đốt; khuyến khích và thu hút lao động có chuyên môn cao, tay nghề giỏi từ các nơi khác về làm việc tại KKTCK A Đốt; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho công nhân; hỗ trợ xây dựng các khu tái định cư; hỗ trợ đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; hỗ trợ công tác xúc tiến đầu tư; hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh quá trình đầu tư và phát triển KKTCK A Đốt.

6. Chỉ đạo và tổ chức các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý của tỉnh phối hợp với Ban Quản lý KKTCK A Đốt thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp KKTCK A Đốt hoạt động được thuận lợi.

7. Cấp kinh phí hoạt động hành chính, sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển cho Ban Quản lý KKTCK A Đốt từ ngân sách tỉnh Thừa Thiên Huế theo kế hoạch hàng năm.

8. Chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Quản lý KKTCK A Đốt thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn quy định

tại Quy chế này; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc tổ chức thực hiện, quản lý để KKTCK A Đốt phát triển nhanh và bền vững.

9. Thỏa thuận bằng văn bản với chính quyền các tỉnh của Lào về những nguyên tắc hợp tác, hỗ trợ và phối hợp quản lý hoạt động của KKTCK A Đốt và các tỉnh bạn của Lào trên cơ sở pháp luật hiện hành của mỗi nước và phù hợp với sự phát triển quan hệ hợp tác giữa các nước trong khu vực.

Điều 17. Trách nhiệm của các Bộ, ngành trong quản lý nhà nước tại KKTCK A Đốt

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và lãnh thổ đối với KKTCK A Đốt ủy quyền và hướng dẫn cho Ban Quản lý KKTCK A Đốt thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực đầu tư xây dựng, quy hoạch, quản lý tài nguyên và môi trường, quản lý và phát triển đô thị, quản lý đất đai, lao động, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này theo nguyên tắc "một cửa, một chỗ" nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước trong KKTCK A Đốt và các yêu cầu đầu tư phát triển của KKTCK A Đốt.

2. Đối với những lĩnh vực không phân cấp, không ủy quyền cho Ban Quản lý KKTCK A Đốt, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với KKTCK A Đốt bằng cách tổ chức các đơn vị trực thuộc nằm trong KKTCK A Đốt (trừ lĩnh vực quản lý nhà nước về ngân hàng) và có quy chế phối hợp với Ban Quản lý KKTCK A Đốt để thực hiện thẩm quyền được giao.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Những quy định khác liên quan đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong KKTCK A Đốt không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các điều khoản tương ứng của Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, các văn bản pháp luật khác và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. /



PHỤ TƯỚNG
NGUYỄN TẤN DŨNG